

ĐỀ THI THAM KHẢO

(Đề thi có 04 trang)

Bài thi: KHOA HỌC XÃ HỘI

Môn thi thành phần: ĐỊA LÍ

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Mã đề thi 001

Câu 41. Bộ phận nào sau đây của vùng biển nước ta ở phía trong đường cơ sở?

A. Lãnh hải.

B. Nội thủy.

C. Vùng đặc quyền về kinh tế.

D. Vùng tiếp giáp lãnh hải.

Câu 42. Người lao động nước ta có nhiều kinh nghiệm sản xuất nhất trong lĩnh vực

A. công nghiệp.

B. thương mại.

C. du lịch.

D. nông nghiệp.

Câu 43. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây **không** giáp Lào?

A. Đắk Lắk.

B. Điện Biên.

C. Nghệ An.

D. Thanh Hóa.

Câu 44. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông nào sau đây **không** thuộc hệ thống sông Hồng?

A. Sông Gâm.

B. Sông Chảy.

C. Sông Mã.

D. Sông Lô.

Câu 45. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây có hướng vòng cung?

A. Ngân Sơn.

B. Hoàng Liên Sơn.

C. Pu Đen Đinh.

D. Trường Sơn Bắc.

Câu 46. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết Khu kinh tế cửa khẩu Lao Bảo thuộc tỉnh nào sau đây?

A. Nghệ An.

B. Hà Tĩnh.

C. Quảng Bình.

D. Quảng Trị.

Câu 47. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết vườn quốc gia nào sau đây nằm trên đảo?

A. Bái Tử Long.

B. Bến En.

C. Tràm Chim.

D. Kon Ka Kinh.

Câu 48. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây có giá trị sản xuất công nghiệp lớn nhất ở Đồng bằng sông Hồng?

A. Phúc Yên.

B. Bắc Ninh.

C. Hải Phòng.

D. Hà Nội.

Câu 49. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết chè được trồng nhiều ở các tỉnh nào sau đây?

A. Kon Tum, Gia Lai.

B. Lâm Đồng, Đắk Lắk.

C. Gia Lai, Đắk Lắk.

D. Lâm Đồng, Gia Lai.

Câu 50. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 30, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây **không** thuộc Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam?

A. Thủ Dầu Một.

B. Vũng Tàu.

C. Biên Hòa.

D. Quy Nhơn.

Câu 51. So với nhóm nước phát triển, nhóm nước đang phát triển có dân số

A. trẻ và đông hơn.

B. trẻ và ít hơn.

C. già và đông hơn.

D. già và ít hơn.

Câu 52. Phát biểu nào sau đây **không** đúng với đặc điểm tự nhiên của Đông Nam Á?

A. Khí hậu nóng ẩm.

B. Khoáng sản nhiều loại.

C. Đất trồng đa dạng.

D. Rừng ôn đới phổ biến.

Câu 53. Loại gió nào sau đây là nguyên nhân chính tạo nên mùa khô ở Nam Bộ nước ta?

A. Gió mùa Đông Bắc.

B. Tín phong bán cầu Bắc.

C. Gió phơn Tây Nam.

D. Gió mùa Tây Nam.

Câu 54. Phát biểu nào sau đây **không** đúng với cơ cấu kinh tế nước ta?

A. Chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

B. Ngành nông nghiệp đang có tỉ trọng thấp nhất trong cơ cấu.

C. Kinh tế Nhà nước đóng vai trò thứ yếu trong nền kinh tế.

D. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chiếm tỉ trọng nhỏ nhất.

Câu 55. Điều kiện thuận lợi nổi bật để xây dựng các cảng biển nước sâu ở nước ta là

A. vùng biển rộng.

B. thềm lục địa rộng.

C. bờ biển kéo dài.

D. vịnh biển có nhiều.

Câu 56. Cho bảng số liệu:

GIA TRỊ XUẤT, NHẬP KHẨU CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2010 - 2015

(Đơn vị: Triệu đô la Mỹ)

Năm	2010	2013	2014	2015
Xuất khẩu	72 236,7	132 032,9	150 217,1	162 016,7
Nhập khẩu	84 838,6	132 032,6	147 849,1	165 775,9

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

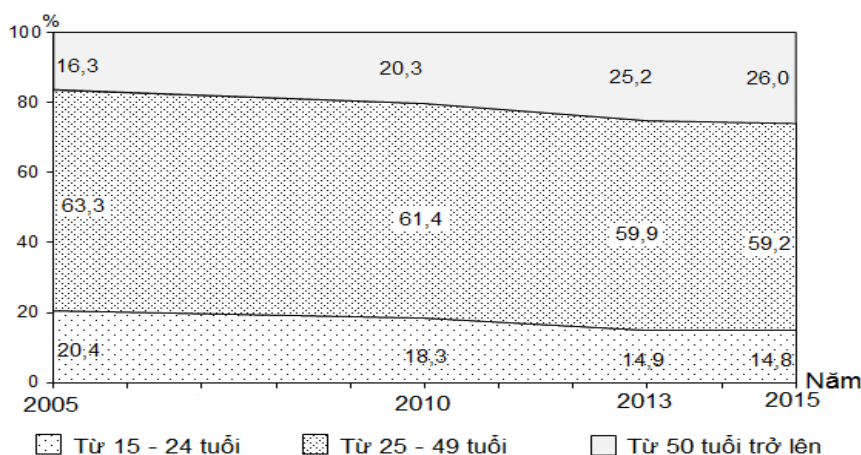
Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây đúng về giá trị xuất, nhập khẩu của nước ta, giai đoạn 2010 - 2015?

- A. Xuất khẩu tăng, nhập khẩu giảm. B. Xuất khẩu tăng, nhập khẩu tăng.
C. Xuất khẩu giảm, nhập khẩu tăng. D. Xuất khẩu giảm, nhập khẩu giảm.

Câu 57. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 18, cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng với nông nghiệp nước ta?

- A. Chè được trồng nhiều ở Trung du và miền núi Bắc Bộ, Tây Nguyên.
B. Cà phê được trồng nhiều ở các tỉnh Tây Nguyên và Đông Nam Bộ.
C. Trâu được nuôi nhiều ở Trung du và miền núi Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ.
D. Dừa được trồng nhiều ở Đồng bằng sông Cửu Long và Tây Nguyên.

Câu 58. Cho biểu đồ:



CƠ CẤU LAO ĐỘNG TỪ 15 TUỔI TRỞ LÊN PHÂN THEO NHÓM TUỔI
Ở NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2005 - 2015

(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

Căn cứ vào biểu đồ, cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng về sự thay đổi tỉ trọng trong cơ cấu lao động từ 15 tuổi trở lên phân theo nhóm tuổi ở nước ta, giai đoạn 2005 - 2015?

- A. Từ 15 - 24 tuổi giảm, từ 50 tuổi trở lên tăng.
B. Từ 25 - 49 tuổi giảm, từ 15 - 24 tuổi giảm.
C. Từ 25 - 49 tuổi tăng, từ 50 tuổi trở lên giảm.
D. Từ 50 tuổi trở lên tăng, từ 25 - 49 tuổi giảm.

Câu 59. Phát biểu nào sau đây **không** đúng về ASEAN sau hơn 50 năm phát triển?

- A. Đời sống của nhân dân được cải thiện. B. Phát triển ở các nước còn chênh lệch.
C. Bộ mặt nhiều quốc gia thay đổi nhanh. D. Kinh tế các nước tăng trưởng còn thấp.

Câu 60. Cho bảng số liệu:

TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA, NĂM 2010 VÀ 2015

(Đơn vị: Tỷ đô la Mỹ)

Năm	Phi-lip-pin	Xin-ga-po	Thái Lan	Việt Nam
2010	199,6	236,4	340,9	116,3
2015	292,5	292,8	395,2	193,4

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây đúng về tổng sản phẩm trong nước của một số quốc gia, năm 2015 so với 2010?

- A. Phi-lip-pin tăng chậm nhất. B. Xin-ga-po tăng ít nhất.
C. Thái Lan tăng nhiều nhất. D. Việt Nam tăng nhanh nhất.

Câu 61. Phát biểu nào sau đây **không** đúng với Đồng bằng sông Hồng?

- A. Có nhiều thiên tai như bão, lũ lụt, hạn hán. B. Số dân đông, mật độ cao nhất cả nước.
C. Tài nguyên đất, nước trên mặt xuống cấp. D. Có đầy đủ khoáng sản cho công nghiệp.

Câu 62. Lợi ích chủ yếu của việc khai thác tổng hợp tài nguyên biển đảo ở nước ta là

- A. tăng cường giao lưu kinh tế giữa các huyện đảo.
B. giải quyết nhiều việc làm cho người lao động.
C. hạn chế các thiên tai phát sinh trên vùng biển.
D. tạo hiệu quả kinh tế cao và bảo vệ môi trường.

Câu 63. Phát biểu nào sau đây đúng với vùng kinh tế trọng điểm ở nước ta?

- A. Ranh giới cố định theo thời gian. B. Đã được hình thành từ rất lâu đời.
C. Có cơ cấu kinh tế không thay đổi. D. Hội tụ được đầy đủ các thế mạnh.

Câu 64. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết phát biểu nào sau đây đúng về công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm?

- A. Tỉ trọng rất nhỏ trong toàn ngành công nghiệp.
B. Quy mô giá trị sản xuất các trung tâm đều lớn.
C. Các ngành chế biến chính tương đối đa dạng.
D. Tập trung dày đặc nhất ở ven biển miền Trung.

Câu 65. Phát biểu nào sau đây **không** đúng với nông nghiệp Nhật Bản?

- A. Có vai trò thứ yếu trong kinh tế. B. Diện tích đất nông nghiệp ít.
C. Ứng dụng nhiều công nghệ hiện đại. D. Chăn nuôi còn kém phát triển.

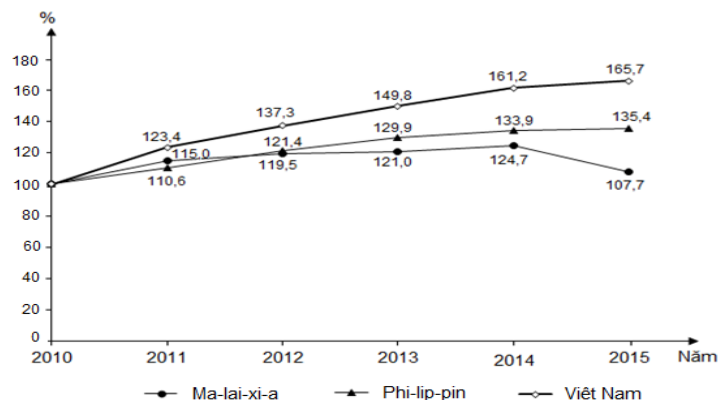
Câu 66. Trung Quốc **không** áp dụng biện pháp nào sau đây trong quá trình cải cách nông nghiệp?

- A. Sử dụng các công nghệ sản xuất mới. B. Giao quyền sử dụng đất cho nông dân.
C. Tập trung vào tăng thuế nông nghiệp. D. Xây dựng các công trình thủy lợi lớn.

Câu 67. Một số nước Đông Nam Á có tốc độ tăng trưởng công nghiệp nhanh trong những năm gần đây chủ yếu là do

- A. mở rộng thu hút đầu tư nước ngoài. B. tăng cường khai thác khoáng sản.
C. phát triển mạnh các hàng xuất khẩu. D. nâng cao trình độ người lao động.

Câu 68. Cho biểu đồ về GDP/người của một số quốc gia qua các năm:



(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Cơ cấu GDP/người của một số quốc gia qua các năm.
B. Quy mô GDP/người của một số quốc gia qua các năm.
C. Quy mô và cơ cấu GDP/người của một số quốc gia qua các năm.
D. Tốc độ tăng trưởng GDP/người của một số quốc gia qua các năm.

Câu 69. Xu hướng nổi bật nhất của ngành chăn nuôi nước ta hiện nay là

- A. ứng dụng tiên bộ khoa học và kĩ thuật. B. đang tiến mạnh lên sản xuất hàng hóa.
C. tăng tỉ trọng sản phẩm không giết thịt. D. phát triển mạnh dịch vụ về giống, thú y.

Câu 70. Điều kiện thuận lợi nhất cho nuôi trồng thủy sản nước ngọt ở nước ta là có

- A. diện tích mặt nước lớn ở các đồng ruộng. B. nhiều sông suối, kênh rạch, ao hồ.
C. nhiều đầm phá và các cửa sông rộng lớn. D. nhiều bãi triều, ô trũng ngập nước.

Câu 71. Vùng nông nghiệp Đồng bằng sông Hồng chuyên môn hóa sản xuất lúa chủ yếu do có

- A. đất phù sa màu mỡ, nhiệt ẩm dồi dào, nguồn nước phong phú.
B. nguồn nước phong phú, nhiệt ẩm dồi dào, nhiều giống lúa tốt.
C. nhiều giống lúa tốt, đất phù sa màu mỡ, có một mùa mưa lớn.
D. nhiệt ẩm dồi dào, có nhiều giống lúa tốt, đất phù sa màu mỡ.

Câu 72. Nhân tố nào sau đây là chủ yếu làm cho cơ cấu ngành của công nghiệp nước ta tương đối đa dạng?

- A. Sự phân hóa lãnh thổ công nghiệp ngày càng sâu.
- B. Trình độ người lao động ngày càng được nâng cao.
- C. Nguồn nguyên, nhiên liệu nhiều loại và phong phú.
- D. Nhiều thành phần kinh tế cùng tham gia sản xuất.

Câu 73. Ý nghĩa lớn nhất của hoạt động xuất khẩu đối với phát triển kinh tế - xã hội nước ta là

- A. thúc đẩy sự phân công lao động theo lãnh thổ.
- B. nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.
- C. góp phần vào hoàn thiện cơ sở vật chất kỹ thuật.
- D. giảm chênh lệch phát triển nông thôn với đô thị.

Câu 74. Phát biểu nào sau đây **không** đúng về ý nghĩa của việc phát triển thủy điện ở Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Tạo động lực cho vùng phát triển công nghiệp khai thác.
- B. Góp phần giảm thiểu lũ lụt cho đồng bằng sông Hồng.
- C. Làm thay đổi đời sống của đồng bào dân tộc ít người.
- D. Tạo việc làm tại chỗ cho người lao động ở địa phương.

Câu 75. Vai trò quan trọng của rừng đặc dụng ở Bắc Trung Bộ là

- A. ngăn chặn nạn cát bay và cát chảy.
- B. cung cấp nhiều lâm sản có giá trị.
- C. hạn chế tác hại các cơn lũ đột ngột.
- D. bảo tồn các loài sinh vật quý hiếm.

Câu 76. Vấn đề có ý nghĩa quan trọng nhất trong ngành thủy sản ở Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. đầu tư phương tiện và tập trung đánh bắt.
- B. đào tạo lao động và đẩy mạnh xuất khẩu.
- C. khai thác hợp lý và bảo vệ các nguồn lợi.
- D. phát triển nuôi trồng và đẩy mạnh chế biến.

Câu 77. Việc phát triển các vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm ở Tây nguyên có ý nghĩa chủ yếu nào sau đây?

- A. Giải quyết việc làm cho nhiều người lao động.
- B. Thúc đẩy hình thành nông trường quốc doanh.
- C. Cung cấp sản phẩm cho nhu cầu ở trong nước.
- D. Tạo ra khối lượng nông sản lớn cho xuất khẩu.

Câu 78. Trong việc khai thác lãnh thổ theo chiều sâu ở Đông Nam Bộ cần phải quan tâm đến những vấn đề về môi trường, chủ yếu do

- A. tăng trưởng nhanh sản xuất công nghiệp.
- B. tăng nhanh và đa dạng hoạt động dịch vụ.
- C. phân bố rộng của sản xuất nông nghiệp.
- D. tập trung đông dân cư vào các thành phố.

Câu 79. Nước ngọt là vấn đề quan trọng hàng đầu vào mùa khô ở Đồng bằng sông Cửu Long trong việc cải tạo tự nhiên, vì rất cần thiết cho

- A. thau chua và rửa mặn đất đai.
- B. hạn chế nước ngầm hạ thấp.
- C. ngăn chặn sự xâm nhập mặn.
- D. tăng cường phù sa cho đất.

Câu 80. Cho bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG THỦY SẢN VÀ GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU THỦY SẢN
CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2010 - 2015

Năm	Tổng sản lượng (nghìn tấn)	Sản lượng nuôi trồng (nghìn tấn)	Giá trị xuất khẩu (triệu đô la Mỹ)
2010	5 143	2 728	5 017
2013	6 020	3 216	6 693
2014	6 333	3 413	7 825
2015	6 582	3 532	6 569

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

Để thể hiện sản lượng và giá trị xuất khẩu thủy sản của nước ta, giai đoạn 2010 - 2015 theo bảng số liệu, biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Đường.
- B. Miền.
- C. Kết hợp.
- D. Cột.

----- HẾT -----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lý Việt Nam do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành trong khi làm bài thi.

- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ MINH HỌA KÌ THI THPT QG NĂM 2018 MÔN ĐỊA LÍ
Mã đề: 001

41	B	51	A	61	D	71	A
42	D	52	D	62	D	72	C
43	A	53	B	63	D	73	A
44	C	54	C	64	C	74	D
45	A	55	D	65	D	75	D
46	D	56	B	66	C	76	C
47	A	57	D	67	C	77	A
48	D	58	C	68	D	78	A
49	D	59	D	69	B	79	A
50	D	60	D	70	B	80	C

Câu 41:

Nội thủy là bộ phận của vùng biển Việt Nam tiếp giáp với đất liền, phía trong đường cơ sở. Ngày 12-11-1982, Chính phủ nước ta đã ra tuyên bố quy định đường cơ sở ven bờ biển để tính chiều rộng lãnh hải Việt Nam. Vùng nội thủy cũng được xem như bộ phận lãnh thổ trên đất liền. (sgk Địa lí lớp 12 trang 15)

=> Chọn đáp án B.

Câu 42:

Người lao động nước ta có kinh nghiệm nhiều nhất trong lĩnh vực nông nghiệp, đây là đặc điểm nổi bật về chất lượng nguồn lao động nước ta (sgk Địa lí lớp 12 trang 73)

=> Chọn đáp án D.

Câu 43:

Tỉnh Đắk Lắk không giáp Lào. Các tỉnh dọc từ Điện Biên đến Kon Tum có đường biên giới trên đất liền giữa Việt Nam-Lào. (Atlas Địa lí Việt Nam trang 4-5)

=> Chọn đáp án A.

Câu 44:

Sông Mã không thuộc hệ thống sông Hồng mà thuộc hệ thống sông Mã. Sông Gâm, sông Chảy, sông Lô thuộc hệ thống sông Hồng. (Atlas Địa lí Việt Nam trang 10)

=> Chọn đáp án C.

Câu 45:

Dãy núi Ngân Sơn thuộc vùng núi Đông Bắc có hướng vòng cung rõ rệt. (Atlas Địa lí Việt Nam trang 13 và sgk Địa lí lớp 12 trang 30)

=> Chọn đáp án A.

Câu 46:

Cửa khẩu Kinh tế Lao Bảo thuộc tỉnh Quảng Trị (Atlas Địa lí Việt Nam trang 17)

=> Chọn đáp án D.

Câu 47:

Vườn quốc gia Bái Tử Long nằm trên khu vực đảo thuộc vịnh Bái Tử Long tỉnh Quảng Ninh. (Atlas Địa lí Việt Nam trang 25)

=> Chọn đáp án A.

Câu 48:

Trung tâm công nghiệp có giá trị sản xuất công nghiệp lớn nhất Đồng bằng sông Hồng là Hà Nội, trên 120 nghìn tỉ đồng (Atlas Địa lí Việt Nam trang 26)

=> Chọn đáp án D.

Câu 49:

Chè được trồng nhiều nhất ở Lâm Đồng và Gia Lai thuộc vùng Tây Nguyên bởi khí hậu và đất thuận lợi thích hợp với sinh thái chè. (Atlas Địa lí Việt Nam trang 28 và sgk Địa lí lớp 12 trang 95)

=> Chọn đáp án D.

Câu 50:

Trung tâm công nghiệp Quy Nhơn không thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam (Atlas Địa lí Việt Nam trang 30)

=> Chọn đáp án D.

Câu 51.

Dựa vào kiến thức bài: Một số vấn đề mang tính toàn cầu.

Các nước đang phát triển → chiếm 80% dân số toàn cầu; có cơ cấu dân số trẻ.

Các nước phát triển → già hóa dân số, tỉ lệ gia tăng dân số thấp nên dân số ngày càng ít đi.

Nên: Các nước đang phát triển có dân số trẻ và đông hơn.

=> Chọn đáp án A

Câu 52.

Đông Nam Á nằm chủ yếu trong khu vực nhiệt đới → Rừng ôn đới phổ biến là sai.

=> Chọn đáp án D

Câu 53.

Kiến thức bài: Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa. Vào mùa khô, gió Tín phong bán cầu Bắc thổi theo hướng Đông Bắc gây mùa khô cho Nam Bộ và Tây Nguyên, tạo nên mùa mưa cho ven biển Nam Trung Bộ (Sách giáo khoa 12 trang 41)

=> Chọn đáp án B

Câu 54.

Dựa vào kiến thức bài: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, Địa lý 12.

Kinh tế Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế nước ta. (Sách giáo khoa 12 trang 84).

=> Chọn đáp án C.

Câu 55.

Ven biển nước ta có nhiều vũng, vịnh, vịnh nước sâu, kín gió thuận lợi cho việc xây dựng cảng nước sâu

=> Chọn đáp án D

Câu 56.

Dựa vào bảng số liệu đã cho, nhận xét thấy giá trị xuất, nhập khẩu đều tăng lên.

Xuất khẩu tăng từ 72236,7 lên 162016,7 triệu đô la Mỹ

Nhập khẩu tăng từ 84838,6 lên 165775,9 Triệu đô la Mỹ

=> Chọn đáp án B.

Câu 57.

Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 18, 19, xác định:

Vùng trồng chè là Trung du và miền núi Bắc Bộ, Tây Nguyên.

Cà phê được trồng nhiều ở các tỉnh Tây Nguyên và Đông Nam Bộ.

Trâu được nuôi nhiều ở Trung du và miền núi Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ.

Dừa được trồng nhiều ở Đồng bằng sông Cửu Long, Duyên hải Nam Trung Bộ.

=> Nhận xét Dừa được trồng nhiều ở Đồng bằng sông Cửu Long và Tây Nguyên là không đúng

=> Chọn đáp án D

Câu 58.

Dựa vào biểu đồ nhận thấy:

Tỉ trọng nhóm Từ 15 - 24 tuổi giảm: Từ 20,45 xuống 14,8%

Tỉ trọng nhóm từ 25 đến 49 tuổi giảm: Từ 63,3 xuống 59,2%

Tỉ trọng nhóm từ 50 tuổi trở lên tăng: Từ 16,3 lên 26%

=> Nhận xét không đúng là “Từ 25 - 49 tuổi tăng, từ 50 tuổi trở lên giảm”

=> Chọn đáp án C

Câu 59.

Kinh tế các nước trong khối ASEAN tăng trưởng ở mức khá cao. → Đáp án: Kinh tế các nước tăng trưởng còn thấp là không đúng về thành tựu của ASEAN.

Thông tin SGK 11 trang 107.

=> Chọn đáp án D

Câu 60.

Áp dụng công thức tính tốc độ tăng trưởng = giá trị năm sau/ giá trị năm gốc (lần)

Dựa vào bảng số liệu tính tốc độ tăng trưởng của các nước và sắp xếp.

Phi-lip-pin: 1,46 lần

Xin-ga-po: 1,24 lần

Thái Lan: 1,16 lần

Việt Nam: 1,66 lần cao nhất

=> Chọn đáp án: D

Câu 61:

Đồng bằng sông Hồng là vùng có tài nguyên không thật phong phú, việc sử dụng cũng chưa hợp lí, trong đó không có đầy đủ các khoáng sản cho công nghiệp (sgk Địa lí lớp 12 trang 151)

=> Chọn đáp án D.

Câu 62:

Lợi ích của việc khai thác tổng hợp tài nguyên biển đảo của nước ta là để tạo hiệu quả kinh tế cao và bảo vệ môi trường. (sgk Địa lí lớp 12 trang 192)

=> Chọn đáp án D.

Câu 63:

Vùng kinh tế trọng điểm là vùng hội tụ đầy đủ các thế mạnh, tập trung tiềm lực kinh tế và hấp dẫn các nhà đầu tư (sgk Địa lí lớp 12 trang 195)

=> Chọn đáp án D.

Câu 64:

Ngành công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm có các ngành chế biến chính tương đối đa dạng như: chế biến lương thực; chế biến chè, cà phê, thuốc lá, hạt điều; đường, sữa, bánh kẹo,... (Atlas Địa lí Việt Nam trang 22)

=> Chọn đáp án C.

Câu 65:

Chăn nuôi trong ngành nông nghiệp ở Nhật Bản tương đối phát triển (sgk Địa lí lớp 11 trang 81)

=> Chọn đáp án D.

Câu 66:

Trong quá trình cải cách nông nghiệp Trung Quốc không tập trung vào tăng thuế nông nghiệp (xem các biện pháp cải cách trong nông nghiệp sgk Địa lí lớp 11 trang 95)

=> Chọn đáp án C.

Câu 67:

Một số nước Đông Nam Á có tốc độ tăng trưởng công nghiệp nhanh trong những năm gần đây do phát triển theo hướng chú trọng các hàng xuất khẩu. (sgk Địa lí lớp 11 trang 103)

=> Chọn đáp án C.

Câu 68:

Biểu đồ thể hiện tốc độ tăng trưởng GDP/người của một số quốc gia qua các năm.

=> Chọn đáp án D.

Câu 69:

Xu hướng nổi bật của ngành chăn nuôi nước ta là tiến mạnh lên sản xuất hàng hóa, chăn nuôi trang trại theo hình thức công nghiệp. (sgk Địa lí lớp 12 trang 96)

=> Chọn đáp án B

Câu 70:

Điều kiện thuận lợi nhất cho nuôi trồng thủy sản nước ngọt ở nước ta là nhiều sông suối, kênh rạch, ao hồ. (sgk Địa lí lớp 12 trang 100)

=> Chọn đáp án B.

Câu 71.

Vùng nông nghiệp Đồng bằng sông Hồng chuyên môn hóa sản xuất lúa chủ yếu do có: đất phù sa màu mỡ, nhiệt ẩm dồi dào, nguồn nước phong phú → Đây là những điều kiện thuận lợi để cây lúa phát triển.

=> Chọn đáp án A

Câu 72.

Nhờ có: Nguồn nguyên, nhiên liệu nhiều loại và phong phú. Nên nước ta có thể phát triển nhiều ngành công nghiệp khác nhau.

=> Chọn đáp án C.

Câu 73.

Ý nghĩa lớn nhất của hoạt động xuất khẩu đối với phát triển kinh tế - xã hội nước ta là thúc đẩy sự phân công lao động theo lãnh thổ. Vì để tạo nguồn hàng xuất khẩu cần phát triển tập trung, đẩy mạnh các ngành tạo nguồn hàng xuất khẩu, từ đó phát triển nền nông nghiệp hàng hóa, ngành công nghiệp chế biến → Phân bổ lại lao động.

=> Chọn đáp án A

Câu 74.

Ý nghĩa của việc phát triển thủy điện ở Trung du và miền núi Bắc Bộ bao gồm: tạo động lực mới cho sự phát triển của vùng nhất là khai thác và chế biến khoáng sản. Bên cạnh đó, còn góp phần giảm thiểu lũ lụt cho đồng bằng sông Hồng và thay đổi đời sống đồng bào dân tộc ít người nhất là khu vực xây dựng nhà máy thủy điện

=> Chọn đáp án D

Câu 75.

Rừng đặc dụng có vai trò trong bảo vệ nguồn gen, đa dạng sinh vật trong các vườn quốc gia và các khu bảo tồn. Liên hệ bài Sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên và bài vấn đề phát triển kinh tế xã hội ở Bắc Trung Bộ.

=> Chọn đáp án D

Câu 76.

Vấn đề có ý nghĩa quan trọng nhất trong ngành thủy sản ở Duyên hải Nam Trung Bộ là khai thác hợp lý và bảo vệ các nguồn lợi (Sách giáo khoa 12 trang 162)

=> Chọn đáp án C

Câu 77.

Việc phát triển các vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm ở Tây nguyên có ý nghĩa chủ yếu: Giải quyết việc làm cho nhiều người lao động. Vì việc hình thành các vùng chuyên canh đã thu hút và đẩy hàng vạn lao động về đây.

=> Chọn đáp án A

Câu 78.

Đông Nam Bộ là vùng chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu công nghiệp cả nước. Tăng trưởng nhanh sản xuất công nghiệp tác động mạnh đến môi trường: không khí, nước, biển... ví dụ như ngành khai thác chế biến dầu khí nên việc khai thác lãnh thổ theo chiều sâu ở Đông Nam Bộ cần phải quan tâm đến những vấn đề về môi trường.

=> Chọn đáp án A

Câu 79.

Nước ngọt là vấn đề quan trọng hàng đầu vào mùa khô ở Đồng bằng sông Cửu Long trong việc cải tạo tự nhiên, vì rất cần thiết cho thau chua và rửa mặn đất đai do bị bốc phèn, nhiễm mặn

=> Chọn đáp án A.

Câu 80.

Dựa vào kĩ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện các đối tượng có 2 đơn vị khác nhau là biểu đồ kết hợp

Trong đó: Sản lượng là cột chồng.

Giá trị xuất khẩu là đường.

=> Chọn đáp án C

HẾT